

Số: 27/2025/QĐST – HNGĐ

G, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 546/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị N; sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: anh K; Sinh năm 1983; Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị N và anh K có 02 con chung là A và B. Sau khi li hôn, chị N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung B, anh K được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung A; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu khác.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị N và anh K không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 *Về án phí*: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số BLTU/23/0065718 ngày 24/12/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện G, hoàn trả chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã B (Số 48/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hương